TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/KDTM-ST
Ngày: 23/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thùy Phương – Kiểm Sát Viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2025/QĐST – KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Phan Thanh V là đại diện theo văn bản ủy quyền số 140/2025/UQN-KHDN ngày 17/01/2025.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C.

Trụ sở: 62 đường V, Phường V, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Mai Ngọc Đ – Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: 39 Đường số N, Cư xá C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Nguyên Khánh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 11 Đường số E, khu phố P, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Hàn Phan Thanh V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C đã đề nghị Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh VPBank Quận 11 phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 5161065 ngày 21/8/2019 với hạn mức 230.900.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ để nghị là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 20,5%/năm.

Thẻ tín dụng nêu trên được Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C ủy quyền sử dụng cho ông Phạm Nguyên Khánh T (Người sử dụng thẻ chính).

Khoản tín dụng này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Nguyên Khánh T theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK - CTY RDVC ngày 21/8/2019 ký giữa VPBank và ông Phạm Nguyên Khánh T.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C để yêu cầu hoàn trả số tiền nợ thẻ nhưng Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 23/6/2025 Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển C còn nợ tại VPBank số tiền như sau:

Nợ gốc: 230.891.292 đồng

Nợ lãi: 156.299.163 đồng

Tổng cộng là: 387.190.455 đồng

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty Nghiên cứu và Phát triển C phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 23/6/2025 là 387.190.455 đồng. Ngoài ra, Công ty Nghiên cứu và Phát triển C vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty Nghiên cứu và Phát triển C không thanh toán nợ theo yêu cầu nêu trên thì ông Phạm Nguyên Khánh T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ này theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Bị đơn – Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C có ông Mai Ngọc Đ trình bày tại bản tự khai ngày 10/4/2025: Ông xác nhận số nợ thẻ tín dụng mà Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C còn nợ Ngân hàng V như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nay Công ty không còn hoạt động và không có khả năng trả nợ. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết để ông Phạm Nguyên Khánh T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Nguyên Khánh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng các đương sự không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hàn Phan Thanh V xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ tính đến ngày 23/6/2025 là 387.190.455 đồng đồng bao gồm nợ gốc: 230.891.292 đồng, nợ lãi: 156.299.163 đồng.

Trường hợp Công ty Nghiên cứu và Phát triển C không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Phạm Nguyên Khánh T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ này theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK - CTY RDVC ngày 21/8/2019.

Bị đơn – Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Nguyên Khánh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C có địa chỉ tại 62 đường V, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan -ông Phạm Nguyên Khánh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 5161065 ngày 21/8/2019 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C. Theo đó Ngân hàng V cấp tín dụng hạn mức 230.900.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng) qua hình thức phát hành thẻ tín dụng. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 20,5%/năm.

Việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay 1627 ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giao dịch giữa các bên được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, hợp pháp nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên đối với nhau.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty Nghiên cứu và Phát triển C vẫn không trả nợ nên ngày 21/3/2024 Ngân hàng V đã thông báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ dư nợ sang tính lãi quá hạn.

Như vậy do Công ty Nghiên cứu và Phát triển C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là vi phạm khoản 1, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C phải trả cho Ngân hàng TMCP V nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/6/2025 là 387.190.455 đồng đồng bao gồm nợ gốc: 230.891.292 đồng, nợ lãi: 156.299.163 đồng.

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK - CTY RDVC ngày 21/8/2019 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Phạm Nguyên Khánh T. Ông Phạm Nguyên Khánh T nhận bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Công ty Nghiên cứu và Phát triển C trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 5161065 ngày 21/8/2019 của Công ty Nghiên cứu và Phát triển C với Ngân hàng. Theo điều 342 của Bộ luật dân sự thì trường hợp Công ty Nghiên cứu và Phát triển C không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông Phạm Nguyên Khánh T phải thực hiện thay bằng tài sản của mình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Phạm Nguyên Khánh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nếu Công ty Nghiên cứu và Phát triển C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 của

Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, Điều 466, Điều 335, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền bao gồm:

Nợ gốc: 230.891.292 (hai trăm ba mươi triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng.

Nợ lãi: 156.299.163 (một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Tổng cộng là: 387.190.455 (ba trăm tám mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 5161065 ngày 21/8/2019.

Trường hợp Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ông Phạm Nguyên Khánh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V bằng tài sản của mình đối với khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK - CTY RDVC ngày 21/8/2019.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 19.359.523 (mười chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn năm trăm hai mươi ba) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 9.680.755 (chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn bảy trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0059090 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển C, ông Phạm Nguyên Khánh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu VP, hồ sơ (Dung).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy